

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3114/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị định
số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất
và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích tại Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 10457/SKHĐT-KT ngày 01 tháng 12 năm 2014 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 2175/SNV-TCBC ngày 19 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích tại Thành phố Hồ Chí Minh.

09935174

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm đôn đốc các Sở - ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo định kỳ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 130/2013/NĐ-CP
ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng
sản phẩm, dịch vụ công ích tại Thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3114/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 Chính phủ nhằm công khai minh bạch quy chế, sự phân công và thủ tục, hồ sơ đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ công ích tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố phân công các cơ quan, đơn vị nhiệm vụ cụ thể nhằm triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ các nội dung quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP của Chính phủ phù hợp với tình hình, đặc điểm của Thành phố.

3. Cụ thể hóa các nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố; từng bước xóa bỏ tính độc quyền còn tồn tại ở một số đơn vị hoạt động công ích.

4. Các sở quản lý ngành được phân công nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu xây dựng quy chế đặt hàng, giao kế hoạch, đấu thầu theo danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực phụ trách trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Tùy theo tính chất của danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích để đề xuất những giải pháp quản lý phù hợp, cơ bản sử dụng hình thức đấu thầu để chống độc quyền và đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa các doanh nghiệp công ích tại Thành phố.

II. Phân công cơ quan nghiên cứu, xây dựng quy chế đặt hàng và quy chế giao kế hoạch và tổ chức thực hiện theo danh mục A

1. Sở Giao thông vận tải xây dựng quy chế quy chế đặt hàng và quy chế giao kế hoạch cho các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Dịch vụ bảo đảm hàng hải, bao gồm: hoa tiêu, thông tin duyên hải, đảm bảo an toàn hàng hải.

b) Dịch vụ cứu nạn trên biển.

c) Kiểm định kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới.

d) Xem xét một số ngành nghề trong danh mục A thuộc lĩnh vực phụ trách để đề xuất (đường sắt, cảng hàng không..).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy chế đặt hàng và quy chế giao kế hoạch cho các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Cung cấp nước sạch cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

b) Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi có quy mô lớn, bao gồm: công trình thủy lợi liên tỉnh, liên huyện; công trình thủy nông kè đá lấn biển.

c) Quản lý, duy tu công trình đê điều, công trình phân lũ và các công trình phòng chống thiên tai.

d) Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sinh thái, rừng ngập mặn lấn biển.

3. Xây dựng quy chế đặt hàng và quy chế giao kế hoạch cho các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Phân công Sở Y tế phụ trách lĩnh vực sản xuất thuốc phục vụ công tác phòng, chống các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh cho người.

b) Phân công Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách lĩnh vực sản xuất thuốc phục vụ công tác phòng, chống các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh cho động vật nuôi.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy chế đặt hàng và quy chế giao kế hoạch cho các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Hoạt động điều tra cơ bản về địa chất, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ, tài nguyên nước, môi trường, biển, hải đảo.

b) Hoạt động khảo sát, thăm dò, điều tra về tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản và các loại tài nguyên thiên nhiên.

5. Sở Công Thương xây dựng quy chế đặt hàng và quy chế giao kế hoạch cho các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

Cung cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

III. Phân công cơ quan nghiên cứu, xây dựng quy chế đấu thầu, quy chế đặt hàng và tổ chức thực hiện theo danh mục B:

1. Sở Giao thông vận tải xây dựng quy chế đấu thầu, quy chế đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Dịch vụ vận tải công cộng.

b) Dịch vụ chăm sóc bảo quản, duy tu hệ thống công viên cây xanh, mảng xanh đô thị; chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển đàn thú và giáo dục, bảo tồn động, thực vật tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn.

c) Quản lý, duy tu hệ thống thoát nước đô thị.

d) Quản lý, duy tu hệ thống chiếu sáng công cộng.

đ) Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

e) Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

g) Đóng mới, sửa chữa các phương tiện thủy chuyên dùng phục vụ tìm kiếm cứu nạn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy chế đấu thầu, quy chế đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Dịch vụ thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng.

b) Dịch vụ tang lễ, nghĩa trang đô thị.

3. Sở Công Thương xây dựng quy chế đấu thầu, quy chế đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Dịch vụ cấp điện.

b) Vận chuyên, cung ứng hàng hóa và dịch vụ thiết yếu phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa.

4. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy chế đấu thầu, quy chế đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình phóng sự, tài liệu chuyên đề, phim truyện do nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ. Xuất bản bản đồ, sách, báo chính trị; xuất bản tạp chí, tranh ảnh, sách báo phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet phục vụ người Việt nam ở nước ngoài.

c) Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng quy chế đấu thầu, quy chế đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

Xuất bản sách giáo khoa, sách và tạp chí phục vụ giảng dạy và học tập.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy chế đấu thầu, quy chế đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

- Sản xuất phim thời sự, tài liệu, khoa học, phim cho thiếu nhi.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy chế đấu thầu, quy chế đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

a) Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi có quy mô vừa và nhỏ.

b) Sản xuất, cung ứng, lưu giữ giống gốc giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

c) Các sản phẩm chiết tách từ huyết tương theo quy mô công nghiệp (Albumin, Gammaglobulin, các yếu tố đông máu cô đặc).

d) Sản xuất sản phẩm kích dục tố cho cá đẻ HCG.

đ) Dịch vụ hậu cần nghề cá trên các vùng biển xa.

e) Quản lý, khai thác, duy tu các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá.

IV. Giải pháp quản lý chống độc quyền

1. Các doanh nghiệp công ích đang hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phương thức giao kế hoạch hàng năm được xem xét để đưa vào diện tái cấu trúc và chuyển giao về làm doanh nghiệp thành viên của các Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

2. Các doanh nghiệp thuộc diện đặt hàng hoạt động không bị giới hạn theo địa bàn hành chính quận, huyện. Trường hợp doanh nghiệp có đơn hàng không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm được xem xét việc sắp xếp lại theo hướng sáp nhập, hoặc cổ phần hóa.

3. Áp dụng phổ biến phương thức đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích cho mọi đối tượng thuộc các thành phần kinh tế tham gia. Công khai hóa các quy chế,

quy trình thủ tục, hồ sơ trên các phương tiện truyền thông và tại các cơ quan sở quản lý ngành. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa toàn bộ các doanh nghiệp công ích còn lại.

V. Trách nhiệm của các sở quản lý chuyên ngành

Các sở quản lý chuyên ngành (được phân công tại mục II và III nêu trên) chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy chế về đấu thầu, Quy chế về đặt hàng, giao kế hoạch cho từng loại sản phẩm, dịch vụ. Căn cứ quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP để đề xuất chi tiết quy trình các bước thực hiện, thủ tục, các yêu cầu về đối tượng, hồ sơ dự thầu, đặt hàng và giao kế hoạch cho từng loại sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Hàng năm lập dự toán chi ngân sách; xây dựng phương án trợ giá, trợ cấp; dự toán chi tiết về đơn giá, số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích theo từng phương thức (đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch) gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

3. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quy định về quản lý sản phẩm, dịch vụ công ích do Sở chuyên ngành quản lý, trong đó phải quy định về chất lượng, quy cách, định mức thực hiện, giá, đơn giá theo quy định của Nhà nước và tổ chức thực hiện.

4. Đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thành lập Hội đồng xét chọn đơn vị đặt hàng, giao kế hoạch (nếu có) và thành phần tham gia Hội đồng và tổ chức thực hiện.

5. Báo cáo các quy chế, quy định về quản lý, đề án, kế hoạch, dự toán và kết quả tình hình thực hiện theo định kỳ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện:

a) Theo danh mục phân công, các sở quản lý chuyên ngành chủ trì triển khai xây dựng quy chế, đề xuất tiến độ thời gian cụ thể và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Quá trình xây dựng các Quy chế, đồng thời lập kế hoạch dự toán chi tiết về sử dụng ngân sách cho từng loại sản phẩm, dịch vụ và gửi Sở Tài chính thẩm định hoàn thành trong quý IV năm 2014. Các năm sau đó xây dựng dự toán vào tháng 7

năm trước theo quy định. Kinh phí sử dụng từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố.

2. Giao Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp theo dõi tình hình doanh nghiệp nghiệp công ích được tham gia cung ứng sản phẩm, dịch vụ tại Thành phố để đề xuất các phương án tái cấu trúc hoặc sắp xếp lại cho phù hợp.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tình hình, tổng hợp báo cáo của các đơn vị và đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động của doanh nghiệp thuộc Thành phố thực hiện theo Nghị định số 130/2013/NĐ-CP của Chính phủ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín